

Bình Định, ngày 14 tháng 4 năm 2022

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Kính gửi: Công Thông tin điện tử Bộ Y tế

Tên bên mời thầu: Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

Địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256.3846571

Fax: 056.3846571

Đề nghị Báo đấu thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với nội dung sau:

1. Tên dự án: Nguồn thu dịch vụ kỹ thuật y tế năm 2022 của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.
2. Tên gói thầu: Gói 1: Hóa chất dùng cho máy sinh hóa tự động và máy huyết học và test chẩn đoán nhanh kháng nguyên (Ag) SARS-CoV-2.
3. Giá gói thầu: 208.787.040 đồng.
4. Giá trúng thầu: 203.201.250 đồng.
5. Nhà thầu trúng thầu:
a/ CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
b/ Giá đề nghị trúng thầu: 203.201.250 đồng
6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
8. Quyết định phê duyệt: Quyết định số: 51/QĐ-VSR ngày 06/4/2022 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.
9. Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu:
(Phụ lục chi tiết kèm theo).

Bình Định, ngày 14 tháng 4 năm 2022



Hồ Văn Hoàng

PHỤ LỤC

(Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu)

ST T	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá
1	Đo hoạt độ AST (GOT)	-Thành phần: Tris buffer, pH 7.65 (37 độ C) 80 mmol/L; L-aspartate 240 mmol/L; 2-Oxoglutarate 12 mmol/L; LDH ≥ 0.9 kU/L; MDH ≥ 0.6 kU/L; NADH 0.20 mmol/L; Pyridoxal phosphate (P-5-P) 0.1 mmol/L; chất bảo quản.	hộp	OSR6109	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	4.109.700
2	Đo hoạt độ ALT (GPT)	-Thành phần: Tris buffer, pH: 7.15 (37°C) 100 mmol/L, L-Alanine 500 mmol/L; 2-Oxoglutarate 12 mmol/L; LDH ≥ 1.8 kU/L; NADH 0.20 mmol/L; Pyridoxal Phosphate (P-5-P) 0.1 mmol/L;	hộp	OSR6107	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	4.109.700
3	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	-Thành phần: Glycylglycine, pH 7,7 (37°C) 150 mmol/L; L- γ -glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 6 mmol/L;	hộp	OSR6120	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	1	5.822.250
4	Định lượng Bilirubin toàn phần	-Thành phần: Caffeine 2.1 mmol/L; 3,5-dichlorophenyldiazonium tetrafluoroborate 0.31 mmol/L; Surfactant.	hộp	OSR6212	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	2	7.648.200
5	Định lượng Bilirubin trực tiếp	- Thành phần: 3,5 Dichlorophenyl diazonium tetrafluoroborate 0.08 mmol/L.	hộp	OSR6211	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	2	7.795.200
6	Định lượng Albumin	- Thành phần: Succinate buffer (pH 4.2) 100mmol/L; Bromocresol green 0.2 mmol/L; Chất bảo quản.	hộp	OSR6102	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	2	2.170.350
7	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase)	- Thành phần: 2-Amino-2-Methyl-1-Propanol (AMP) pH 10.4 0.35 mol/L; p-Nitrophenyl phosphat 16 mmol/L; HEDTA 2 mmol/L; Zinc Sulphate 1 mmol/L; Magnesium Acetate 2 mmol/L;	hộp	OSR6104	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	2	3.311.700
8	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	- Thành phần: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật.	lọ	66300	BIO-RAD Laboratories, Diagnostics GRP, Mỹ sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	10	556.500
9	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	-Thành phần bao gồm: Baypur CX 100; Sodium Hydroxide 1 - 2%; Genapol X080 1 - 2%; Sulfonic acids, C14-17-sec-alkane, muối natri 1 - 5%.	binh	ODR2000	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	2	4.070.850

10	Dung dịch ly giải dùng cho xét nghiệm huyết học	- Thành phần: Quaternary Ammonium Salts 5-80 g/L, Sodium Sulfite 1-5 g/L, Chất ổn định, Chất đệm.	hộp	628019	Beckman Coulter Laboratory Systems (Suzhou) Co., Ltd., Trung Quốc sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	25.725.000
11	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học	- Thành phần: Dung dịch chứa enzym phân giải protein. - Đóng gói: Được đựng trong hộp, mỗi hộp có 10 lít	thùng	628023	Beckman Coulter Laboratory Systems (Suzhou) Co., Ltd., Trung Quốc sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	5.869.500
12	Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm huyết học	- Thành phần: Sodium Sulfate 13.73 g/L + Sodium Chloride 1.04 g/L, Tetracaine HCL 0,02 g/L + Imidazole 2,85 g/L.	hộp	628017	Beckman Coulter Laboratory Systems (Suzhou) Co., Ltd., Trung Quốc sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	14	1.543.500
13	Dung dịch ly giải dùng cho xét nghiệm huyết học	-Thành phần gồm hai loại hóa chất: + Hóa chất Erythrolyse gồm: yếu tố làm ấm 0.3-1.5g/L, Formic Acid 1.2 mL/L + Hóa chất StaliLyse gồm: Sodium Carbonate 6 g/L, Natri clorua 14,5 g/L, Natri sunfat 31,3 g/L - Được đựng trong hộp, mỗi hộp chứa 2 bình hóa chất. Bình 1: COULTER Erythrolyse II Reagent, đóng gói 1900 mL. Bình 2: COULTER tabiLyse Reagent, đóng gói 850 mL	hộp	628020	Beckman Coulter Laboratory Systems (Suzhou) Co., Ltd., Trung Quốc sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	2	10.363.500
14	Chất kiểm chuẩn dùng trên máy phân tích huyết học	- Thành phần: gồm hồng cầu được ổn định trong môi trường đẳng trương, thành phần giống tiểu cầu và hồng cầu cố định mô phỏng bạch cầu và hồng cầu có nhân. - Được đựng trong hộp, mỗi hộp có 4 bộ, mỗi bộ có 3 lọ: 1x3.5mL Level I + 1x3.5mL Level II + 1x3.5mL Level III.	bộ	628027	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	2.761.500
15	Test nhanh kháng nguyên (Ag) SARS-CoV-2	- Mẫu ngoáy dịch mũi và dịch tỵ hầu: Độ nhạy lâm sàng: 97,7%; Độ đặc hiệu lâm sàng: 99,8% - Giá trị dự đoán dương tính: 98,7%; Giá trị dự đoán âm tính: 98,3%	test	1166-25	Affimedix, Inc., Mỹ	1000	56.910